|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

**Giáo viên tiểu học hạng IV**

**I. Đối tượng bồi dưỡng**

Giáo viên tiểu học hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học công lập), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV.

**II. Cấu trúc chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiết** | | |
| **Tổng** | **Lý thuyết** | **Thảo luận, thực hành** |
| ***I*** | ***Phần I: Kiến thức về chính trị, về quản lý nhà nước và các kỹ năng chung*** | ***60*** | ***32*** | ***28*** |
| 1 | Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | 12 | 8 | 4 |
| 2 | Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) và các nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục phổ thông | 12 | 8 | 4 |
| 3 | Quản lý nhà nước về giáo dục tiểu học | 12 | 8 | 4 |
| 4 | Các kĩ năng chung hỗ trợ phát triển nghề nghiệp giáo viên | 16 | 8 | 8 |
|  | Ôn tập và kiểm tra phần I | 8 |  | 8 |
| ***II*** | ***Phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp***  ***chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp của chức danh giáo viên tiểu học hạng IV*** | ***132*** | ***76*** | ***56*** |
| 5 | Hoạt động dạy hoc và giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường tiểu học | 20 | 12 | 8 |
| 6 | Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV | 20 | 12 | 8 |
| 7 | Các phương pháp dạy học ở trường tiểu học | 20 | 12 | 8 |
| 8 | Đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh | 24 | 16 | 8 |
| 9 | Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, viết sáng kiến kinh nghiệm trong trường tiểu học | 20 | 12 | 8 |
| 10 | Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh tiểu học | 20 | 12 | 8 |
|  | Ôn tập và kiểm tra phần II | 8 |  | 8 |
| ***III*** | ***Phần III. Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch*** | **44** | **4** | **40** |
| 1 | Tìm hiểu thực tế thực tế | 24 |  | 24 |
| 2 | Hướng dẫn viết thu hoạch | 4 | 4 |  |
| 3 | Viết thu hoạch | 16 |  | 16 |
|  | Khai giảng, bế giảng | 4 |  | 4 |
|  | **Tổng cộng:** | **240** | **112** | **128** |

**III. Đánh giá kết quả học tập**

1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá thông qua kiểm tra viết (hoặc thực hành), chấm theo thang điểm 10. Học viên phải làm bài kiểm tra theo quy định, học viên nào không đạt điểm 5 trở lên thì phải kiểm tra lại. Học viên không có đủ bài kiểm tra theo quy định thì không được tham gia viết thu hoạch cuối khóa.

3. Đánh giá chung cho toàn chương trình thông qua bài thu hoạch cuối khóa, chấm theo thang điểm 10. Học viên nào không đạt được điểm 5 trở lên thì không được cấp Chứng chỉ.

4. Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

--------------------